

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HSST

Ngày: 30-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Hải

Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Kim Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 và 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thúy H, sinh năm 1995, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số Z, đường 30/4, Khóm B, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng K và bà Trần Thúy H; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có chồng là Huỳnh Tý H, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: Bùi Quang H1 (H), sinh năm 1988, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp An L, xã An B, thị xã Hồng N, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi văn H2 (chết) và bà Lê Thị H3 (chết); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm

giữ, tạm giam: Không; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Huỳnh Thị Quỳnh H – Luật sư, Văn phòng Luật sư Quỳnh H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp; Là người bào chữa cho bị cáo Lê Thúy H, Bùi Quang H1;

- **Bị hại:** Nguyễn Văn D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp 6, xã Phương Thịnh, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- **Những người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp G, xã Phương Thịnh, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu dân cư xã P, Ấp A, xã Phong M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.  
(Vắng mặt)

3. Dương Thị Thủy T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ Z, Khu phố C, Phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

4. Lê Ngọc Anh T3, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số nhà Z, Tổ E, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

5. Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Số nhà Z, Tổ Q, Khóm C, Phường G, thành phố C, Đồng Tháp.  
(Vắng mặt)

6. Dương Văn H3, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Số nhà Z, Tổ Z, Khóm C, Phường G6, thành phố C, Đồng Tháp.  
(Vắng mặt)

7. Nguyễn Văn T4, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Tổ Z, Khóm C, Phường G, thành phố C, Đồng Tháp. (Vắng mặt)

8. Võ Văn T5, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số Z, ấp A, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 18/11/2019, Nguyễn Văn T và bị hại Nguyễn Văn D (em của T); Nguyễn Thị T1; Dương Thị Thủy T2 và 04 người khác đi chung với T (không rõ họ tên và địa chỉ) cùng tham gia uống bia, hát Karaoke tại phòng số 7, quán karaoke Royal số Z, đường Phạm Hữu L, Tổ Z, Khóm C, Phường G, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 16 giờ 00 phút, cùng ngày còn lại T, D, T2, T1. Lê Ngọc Anh T3 là tiếp viên của quán phát hiện T và T2 trong phòng số 8 có hành vi quan hệ tình dục. Bị cáo Lê Thúy H là chủ cơ sở karaoke trách mắng T, nên T đánh bị cáo H 01 cái trứng vào mặt, bị cáo H dùng tay đánh lại T 01 cái trứng vào mặt. D từ phòng số 7 đi ra bênh vực T cự cãi và dùng chai bia ném bị cáo H nhưng không trúng, sau đó được mọi người can ngăn nên bị cáo H cùng T3, T, D, T2, T1 đi ra quầy để tính tiền, tại đây D tiếp tục cự cãi và đánh bị cáo H té xuống bàn thờ ông địa. Sau khi đứng dậy vì bị đánh đau và té xuống nên bị cáo H lấy gậy 03 khúc bằng kim loại tại quầy tính tiền đánh trúng vào trán bên phải của bị hại D 01 cái làm chảy máu. Lúc này, bị cáo Bùi Quang H1 là em bà con của bị cáo H đang trên lầu nghe cự cãi đi xuống thấy bị cáo H bị T và D đánh, vì muốn bênh vực bị cáo H nên bị cáo H1 lên lầu 2 lấy 01 cây dao dài 42 cm, cầm dao trên tay phải đi xuống phòng khách nhá dao vào D nhưng không chém, T và D lùi ra bãi đậu xe của quán bên trong hàng rào và tiếp tục chửi bới và xô xát, trong lúc hai bên xô xát thì H1 cầm dao chém 01 cái từ trên xuống trúng vào vùng đầu bên trái làm bị hại D té ngã xuống nền gạch. Bị cáo H đi ra bãi đậu xe tiếp tục đánh 01 cái trứng vào người bị hại D. T đang đứng gần đó đến ôm D thì bị cáo H dùng gậy 03 khúc đánh nhiều cái trúng vào tay và chân, T và D mở cửa ra ngoài thì bị hại D được đưa đi cấp cứu điều trị vết thương tại bệnh viện Tâm T4 và chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp điều trị.

Đến 16 giờ 50 phút ngày 18/11/2019, Nguyễn Văn T đến Công an Phường 6, thành phố Cao Lãnh tố giác hành vi của H1, H gây thương tích cho T và D. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 392/TgT ngày 26/12/2019 của T tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận Sẹo vết thương phần mềm trán phải lành xấu tỷ lệ thương tích 03% do vật tày gây nên; sẹo vết thương phần mềm trán trái nơi chân tóc che khuất lành tỷ lệ thương tích 01% do vật có cạnh sắc bén gây nên; nứt sọ trán trái cal xương tỷ lệ thương tích 11% do ngoại lực tác động trực diện gây nên tổn thương. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn D do thương tích gây nên hiện tại là 15% (*Mười lăm phần trăm*) tại thời điểm giám định.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 394/TgT ngày 26/12/2019 của T tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T do thương tích gây nên hiện tại là 00% tại thời điểm giám định.

Riêng đối với bị cáo H bị T và D đánh bằng tay chỉ bị xây xát nhẹ không để lại thương tích nên không giám định thương tích.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ hung khí 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 42cm, rộng 05cm và 01 gậy kim loại màu đen, 03 đoạn dài 63cm.

Sau khi gây thương tích, bị cáo H và H1 đã bồi thường chi phí trong quá trình điều trị cho T và D số tiền 120.000.000 đồng. Ngày 08/01/2020, bị hại Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn D có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quang H1 thừa nhận có dùng dao chém vào đầu của bị hại D một cái vì do thấy T và D đánh bị cáo H nên bênh vực, bị cáo H1 không nghe bị cáo H kêu chém. Bị cáo Lê Thúy H khai nhận đã dùng gậy ba khúc đánh vào đầu D 01 lần tại quầy tính tiền, khi D và T lùi ra bãi đậu xe thì bị cáo tiếp tục đánh thêm 01 cái vào người D, sau khi bị cáo H1 chém bị hại D. Bị cáo H không thừa nhận có kêu bị cáo H1 chém D. Bị hại Nguyễn Văn D và người làm chứng Nguyễn Văn T trình bày lúc hai bên đánh nhau không có nghe bị cáo H kêu bị cáo H1 chém D, khi bị cáo H1 mang dao xuống có nhá vào người bị hại D chứ không cố ý chém H1 vì D và T có rượu trong người tiếp tục chửi bới nên mới dẫn đến xô xát và bị H1 chém.

Tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại thống nhất với kết luận giám định. Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xin cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thúy H, Bùi Quang H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương, vật chứng thu giữ, sơ đồ, biên bản, bản ảnh hiện trường, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 84/CT\_VKSND\_TPCL ngày 04-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố Lê Thúy H, Bùi Quang H1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo Trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thúy H, Bùi Quang H1 phạm tội

“Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 65, Điều 38 Bộ Luật hình sự; các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại bãi nại, gia đình các bị cáo có công với cách mạng, người bị hại có lỗi một phần nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thúy H, Bùi Quang H1 với mức án tù 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 42cm, rộng 05cm; 01 gậy kim loại màu đen, 03 đoạn dài 63cm là công cụ phạm tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Nguyễn Thị T1, Dương Thị Thủy T2, Lê Ngọc Anh T3, Dương Văn H3, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn T4. Võ Văn T5. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của những người này đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng kết luận giám định pháp y về thương, vật chứng thu giữ,

sơ đồ, biên bản, bản ảnh hiện trường, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận Bùi Quang H1 và Lê Thúy H đã cùng nhau thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn D, trong đó bị cáo H đánh bị hại bằng gậy ba khúc và bị cáo H1 chém bị hại bằng dao. Hậu quả bị hại Nguyễn Văn D bị thương tích 15% (*mười lăm phần trăm*) tại thời điểm giám định. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại bãi nại, gia đình các bị cáo có công với cách mạng (ông Ngoại của bị cáo H1 và là ông Nội của bị cáo H được tặng huân chương kháng chiến hạng Nhì), hai có lỗi một phần nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, các bị cáo là người trưởng thành, bị cáo H vì bị đánh và bị cáo H1 vì bệnh vực bị cáo H đã gây thương tích cho bị hại tỉ lệ 15%, các bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo, các bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và các bị cáo không thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, các bị cáo đều cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 42cm, rộng 05cm; 01 gậy kim loại màu đen, 03 đoạn dài 63cm là công cụ phạm tội.

[6] Về án phí: Các bị cáo Bùi Quang H1, Lê Thúy H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Bùi Quang H1 và Lê Thúy H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang H1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của bị cáo 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/9/2020).

Xử phạt bị cáo Lê Thúy H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của bị cáo 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/9/2020).

Giao bị cáo Bùi Quang H1 cho Ủy ban nhân dân xã An Bình A, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Thúy H cho Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 42cm, rộng 05cm; 01 gậy kim loại màu đen, 03 đoạn dài 63cm là công cụ phạm tội (Hiện vật chứng đang được cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao lãnh đang tạm quản lý).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Thúy H, Bùi Quang H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đặng Thị Thanh Thảo**